



**UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT**

Địa chỉ: 109 Yersin – Phường 9 – TP Đà Lạt

ĐT: (0263)3822489 – (0263)3827063

Email: [cddl@cddl.edu.vn](mailto:cddl@cddl.edu.vn)

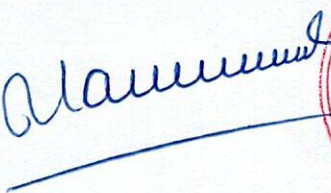
Website: <http://cddl.edu.vn>

**QUY TRÌNH XÉT MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HSSV**

Mã hóa : QT25/HSSV

Ban hành lần : 01

Hiệu lực từ ngày : /10//2023

|           | Người soạn thảo                                                                     | Người kiểm tra                                                                       | Người phê duyệt                                                                       |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Chữ ký    |  |  |  |
| Họ và tên | Phạm Ngọc Bút                                                                       | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh                                                                   | Bùi Quang Sơn                                                                         |
| Chức danh | P.Trưởng phòng<br>Công tác HSSV                                                     | P.HT/ĐDLĐ                                                                            | HIỆU TRƯỞNG                                                                           |

## Quy trình Xét miễn giảm học phí HSSV

### I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

#### 1. Mục đích:

Quy trình được xây dựng nhằm mô tả tường minh các bước thực hiện cũng như thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan trong quá trình xét miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên.

#### 2. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng cho việc xét miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên tại trường.

### II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT:

#### 1. Định nghĩa:

Miễn giảm học phí là thực hiện chế độ chính sách, ưu đãi của Nhà nước dành cho học sinh, sinh viên.

Kết quả công tác miễn giảm học phí phục vụ học sinh, sinh viên trong suốt khóa học tại trường.

#### 2. Từ viết tắt:

Phòng CTHSSV : Phòng công tác Học sinh – Sinh viên

HSSV : Học sinh, sinh viên

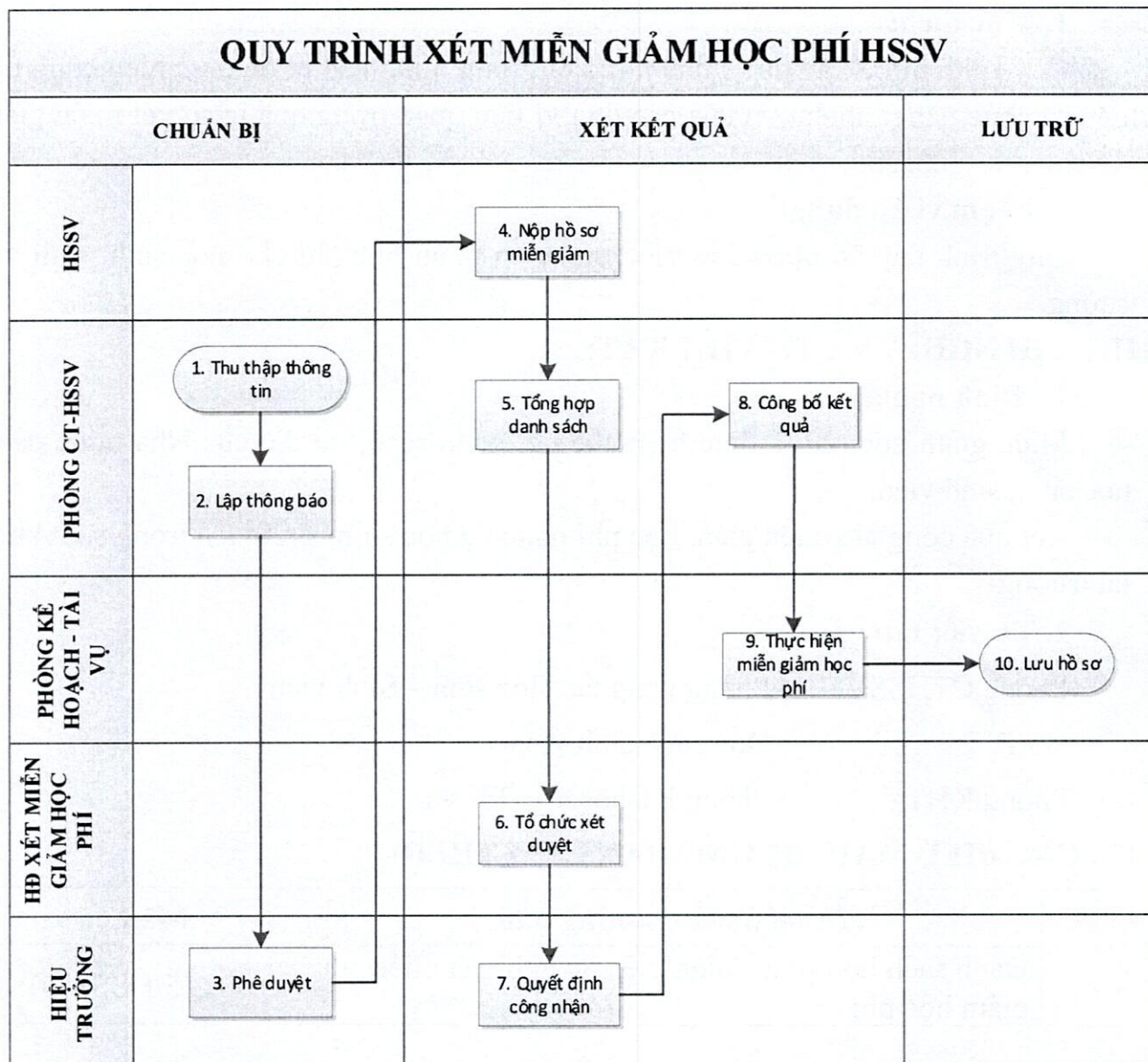
Phòng KHTV : Phòng Kế hoạch – Tài vụ

### III. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO:

| STT | Tên biểu mẫu/ hướng dẫn                                      | Mã hóa       |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Danh sách học sinh – sinh viên đề nghị xét miễn giảm học phí | QT25/HSSV/01 |

## Quy trình Xét miễn giảm học phí HSSV

### IV. LƯU ĐỒ



# Quy trình Xét miễn giảm học phí HSSV

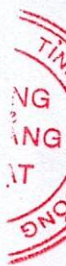
## V. ĐẶC TẢ

### ĐẶC TẢ QUY TRÌNH XÉT MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HSSV

| TT | Tên bước               | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                 | Bộ phận/<br>người thực<br>hiện          | Bộ phận/<br>người phối<br>hợp thực hiện | Kết quả đạt<br>được                     | Hạn hoàn<br>thành                        | Biểu<br>mẫu/hồ sơ |
|----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|-------------------|
| 1. | Thu thập<br>thông tin  | Phòng CTHSSV nghiên cứu Quy định<br>về xét miễn giảm học phí của bộ,<br>trường                                                                                                                     | Phòng<br>CTHSSV                         |                                         |                                         | Tháng<br>9/2023                          |                   |
| 2. | Lập thông<br>báo       | Lập thông báo về việc xét miễn giảm<br>học phí trình BGH phê duyệt                                                                                                                                 | Phòng<br>CTHSSV                         |                                         | Thông báo                               | Trước 20/9                               |                   |
| 3. | Phê duyệt              | Phê duyệt thông báo                                                                                                                                                                                | Hiệu<br>trưởng                          | Phòng<br>CTHSSV                         | Thông báo                               | 01 ngày sau<br>trình ký                  |                   |
| 4. | Nộp hồ sơ<br>miễn giảm | HSSV nộp đơn và hồ sơ miễn giảm<br>HP về phòng Công tác HSSV                                                                                                                                       | HSSV                                    | Phòng<br>CTHSSV<br>Khoa CM              | Đơn xin miễn<br>giảm<br>Hồ sơ liên quan | Theo thông<br>báo                        |                   |
| 5. | Tổng hợp<br>danh sách  | Căn cứ vào hồ sơ thu thập được, đối<br>chiếu quy chế, quy định, phòng<br>CTHSSV tổng hợp danh sách HSSV<br>đủ điều kiện xét miễn giảm học phí<br>trình Hội đồng xét miễn giảm học phí<br>xét duyệt | Phòng<br>CTHSSV                         |                                         | Bảng tổng hợp                           | Theo thông<br>báo                        | QT25/HSS<br>V/01  |
| 6. | Tổ chức xét<br>duyệt   | Hội đồng xét miễn giảm học phí tổ<br>chức họp xét theo các quy định xét<br>miễn giảm học phí của bộ, trường                                                                                        | Hội đồng<br>xét miễn<br>giảm học<br>phí | Phòng<br>CTHSSV                         | Biên bản họp xét<br>miễn giảm HP        | 01 ngày sau<br>khi tổng hợp<br>danh sách |                   |

Quy trình **Xét miễn giảm học phí HSSV**

|     |                             |                                                                                                               |              |              |                                         |                                    |  |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|-----------------------------------------|------------------------------------|--|
| 7.  | Quyết định công nhận        | Ban hành quyết định kèm danh sách HSSV được miễn giảm học phí                                                 | Hiệu trưởng  | Phòng CTHSSV | Quyết định kèm danh sách được phê duyệt | Sau khi xét duyệt 01 ngày          |  |
| 8.  | Công bố kết quả             | Phòng CTHSSV chuyển Quyết định kèm danh sách được miễn giảm học phí cho các khoa, phòng KHTV thực hiện chế độ | Phòng CTHSSV |              | Quyết định kèm danh sách được phê duyệt | Sau khi ký quyết định 01 ngày      |  |
| 9.  | Thực hiện miễn giảm học phí | Phòng Kế hoạch - Tài vụ thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh – sinh viên                                  | Phòng KHTV   | Phòng CTHSSV | Danh sách HSSV được miễn giảm học phí   | Sau khi ký quyết định được công bố |  |
| 10. | Lưu hồ sơ                   | Phòng KHTV lưu hồ sơ                                                                                          | Phòng KHTV   |              | Hồ sơ lưu                               | Sau mỗi năm học                    |  |



UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT**  
Số:...../DS-CBDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**  
Lâm Đồng, ngày      tháng 02 năm 20

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT HOÀN TRẢ HỌC PHÍ CHO HSSV LÀ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH**  
**Năm học 20      - 20**

| Stt | Mã số HSSV | Họ và Tên                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lớp | Số phiếu nhận hồ sơ | Năm tốt nghiệp | Học phí năm học |  | Tổng học phí | Thành tiền được miễn, giảm năm học | Số biên lai nộp tiền HP | Ghi chú |   |   |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------------|----------------|-----------------|--|--------------|------------------------------------|-------------------------|---------|---|---|
|     |            | Năm học 20 - 20                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
| I   |            | Đối tượng miễn 100% học phí                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
| 1   |            | Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo                                                                                                                                                                                |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         | - |   |
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
| 2   |            | Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh, hưởng chính sách như thương binh, anh hùng lao động trong thời kì kháng chiến, con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của anh hùng lao động trong thời kì kháng chiến, con của người hoạt động kháng chiến nhiệm chất độc hóa học |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         | - |   |
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
| 3   |            | Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp nghề                                                                                                                                                                                                                                                  |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         | - | - |
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |                     |                |                 |  |              |                                    |                         |         |   |   |



LÂM

| Stt | Mã số<br>HSSV | Họ và Tên            | Lớp | Số phiếu<br>nhận hồ<br>sơ | Năm<br>tốt<br>nghề | Học phí năm học     |                     | Tổng học<br>phí | Thành tiền<br>được miễn,<br>giảm năm học | Số biên lai<br>nộp tiền<br>HP | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------|-----|---------------------------|--------------------|---------------------|---------------------|-----------------|------------------------------------------|-------------------------------|---------|
|     |               |                      |     |                           |                    | Học phí<br>học kỳ 1 | Học phí<br>học kỳ 2 |                 |                                          |                               |         |
|     |               | Tổng năm học 20 - 20 |     |                           |                    |                     |                     |                 |                                          | -                             |         |

| Stt | Mã số<br>HSSV | Họ và Tên | Lớp | Số phiếu<br>nhận hồ<br>sơ | Năm<br>tốt<br>nghề | Học phí năm học     |                     | Tổng học<br>phí | Thành tiền<br>được miễn,<br>giảm năm học | Số biên lai<br>nộp tiền<br>HP | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------|-----|---------------------------|--------------------|---------------------|---------------------|-----------------|------------------------------------------|-------------------------------|---------|
|     |               |           |     |                           |                    | Học phí<br>học kỳ 1 | Học phí<br>học kỳ 2 |                 |                                          |                               |         |

Xong: 485